

ẢNH HƯỞNG CỦA TIN GIẢ (FAKE NEWS) TRÊN MẠNG XÃ HỘI ĐẾN NIỀM TIN CỦA CÔNG CHÚNG VỀ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI

PGS.TS. Phạm Hương Trà
Học viện Báo chí và Tuyên truyền
phamhuongtrahvbc@gmail.com
ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo
Đại học Khoa học Huế
lethao@husc.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung phân tích tác động của tin giả trên mạng xã hội đối với niềm tin của công chúng vào chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH). Bằng cách sử dụng phương pháp định tính, nghiên cứu làm sáng tỏ cách tin giả ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi tham gia BHXH, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tính minh bạch và nâng cao nhận thức cộng đồng. Để giải quyết vấn đề, nghiên cứu khuyến nghị áp dụng các chiến lược như tăng cường truyền thông phản ứng nhanh, thúc đẩy hợp tác giữa cơ quan chính phủ và các nền tảng mạng xã hội để giám sát, xử lý tin giả, và tổ chức các chiến dịch giáo dục nhằm giúp người dân phân biệt thông tin chính xác với tin giả. Những giải pháp này không chỉ hướng đến việc khôi phục niềm tin công chúng mà còn đảm bảo sự bền vững cho hệ thống bảo hiểm xã hội trong thời kỳ chuyển đổi số. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp đề xuất sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, củng cố uy tín và tăng cường hiệu quả quản lý thông tin.

Từ khóa: Bảo hiểm xã hội, mạng xã hội, niềm tin công chúng, tin giả, truyền thông khủng hoảng

IMPACT OF FAKE NEWS ON SOCIAL MEDIA ON PUBLIC TRUST IN SOCIAL INSURANCE POLICIES

Abstract: The research examines the influence of fake news on social media regarding public trust in social insurance policies. Through qualitative methodologies, the study reveals the ways in which fake news shapes individuals' perceptions and actions related to social insurance participation, ultimately suggesting strategies to enhance transparency and increase public awareness. To tackle the issue, the study suggests implementing strategies that include enhancing responsive communication, fostering collaboration between government entities and social media platforms to oversee and combat misinformation, and conducting educational initiatives to assist individuals in differentiating between credible information and false news. These approaches are designed not only to rebuild public trust but also to secure the long-term viability of the social insurance system during the digital transformation era. The coordinated execution of these recommended actions will aid in increasing transparency, bolstering credibility, and improving the effectiveness of information management.

Keywords: Social insurance; social media; public trust; fake news; crisis communication

Mã bài báo: JHS - 255
Ngày nhận bài sửa: 12/02/2025

Ngày nhận bài: 11/01/2025
Ngày duyệt đăng: 20/03/2025

Ngày nhận phản biện: 20/01/2025

1. Giới thiệu

Bảo hiểm xã hội (BHXH) là một trong những trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội, góp phần bảo vệ quyền lợi người lao động và đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế, BHXH giúp giảm thiểu rủi ro tài chính cho người lao động (NLĐ) và đóng vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc ổn định thị trường lao động (International Labour Organization, 2020). Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội (MXH), tin giả đã trở thành một yếu tố đáng lo ngại, ảnh hưởng sâu sắc đến niềm tin công chúng vào hệ thống BHXH.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, MXH trở thành kênh thông tin quan trọng để người dân tiếp cận các chính sách an sinh xã hội, bao gồm BHXH. Tuy nhiên, chính đặc điểm lan truyền nhanh chóng của MXH cũng làm gia tăng nguy cơ phát tán thông tin sai lệch. Tin giả làm suy giảm đáng kể mức độ tin cậy vào các tổ chức công, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách (Hunt Allcott, Matthew Gentzkow, 2017). Tại Việt Nam, tác động của tin giả đối với hệ thống BHXH đã thể hiện rõ qua thực tế rút BHXH một lần gia tăng đáng kể. Trong 6 tháng đầu năm 2023, có khoảng 665.000 người quyết định rút BHXH một lần, tương đương hơn 110.000 người mỗi tháng, trong khi tổng số người tham gia BHXH chỉ đạt 17,48 triệu, chiếm 37,5% lực lượng lao động. Đáng chú ý, chỉ có 28% số người đã rời khỏi hệ thống quay lại tham gia BHXH, điều này đặt ra thách thức lớn đối với tính bền vững của quỹ bảo hiểm. Xu hướng này xuất phát từ những khó khăn kinh tế và những quan niệm sai lệch và nhận thức chưa đầy đủ về hệ thống BHXH (Nga, 2023). Do đó, việc nâng cao hiểu biết của công chúng thông qua các chiến lược truyền thông chính xác và kịp thời là một nhiệm vụ cấp thiết nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của tin giả.

Nghiên cứu tập trung phân tích cơ chế lan truyền và ảnh hưởng của tin giả đối với niềm tin công chúng vào BHXH tại Việt Nam, đồng thời đề xuất các chiến lược truyền thông phản ứng nhanh nhằm bảo vệ tính minh bạch và nâng cao uy tín của hệ thống BHXH. Trong khi đã có nhiều nghiên cứu về tác động của tin giả trong các lĩnh vực chính trị, y tế và kinh tế (Hunt Allcott & Matthew Gentzkow, 2017; Gordon Pennycook, Adam Bear, Evan T. Collins, David G. Rand, 2019), tác động của tin giả đối với lòng tin vào hệ thống an sinh xã hội, đặc biệt là BHXH, vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Đa số các công trình nghiên cứu trước đây chủ

yếu tập trung vào tác động của tin giả đối với nhận thức cá nhân và hành vi chính trị (Sorouh Vosoughi, Deb Roy, Sinan Aral, 2018), trong khi những ảnh hưởng đối với niềm tin vào hệ thống an sinh xã hội và quyết định tham gia BHXH chưa được xem xét đầy đủ.

Nhiều nghiên cứu đã xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ tham gia BHXH là mức thu nhập, nhận thức của người lao động và chính sách hỗ trợ từ nhà nước (International Labour Organization, 2020). Tuy nhiên, tác động của tin giả đến tâm lý công chúng và niềm tin vào hệ thống BHXH vẫn là một lĩnh vực nghiên cứu còn bỏ ngõ. Ngoài ra, phần lớn nghiên cứu về tin giả trên MXH tập trung vào các quốc gia có hệ thống an sinh xã hội phát triển, nơi BHXH được phổ cập rộng rãi và có mức độ tin cậy cao. Ngược lại, tại Việt Nam - một nền kinh tế đang phát triển với tỷ lệ tham gia BHXH còn thấp và lòng tin vào hệ thống này chưa thực sự ổn định, đây vẫn là một khoảng trống nghiên cứu quan trọng cần được làm rõ. Báo cáo của BHXH Việt Nam năm 2023 cho thấy, số lượng người tham gia BHXH có xu hướng giảm đáng kể so với thời điểm cuối năm trước. Cụ thể, vào cuối năm 2023, cả nước có 18,26 triệu người tham gia BHXH, tương đương 39,25% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó chỉ có 1,83 triệu người tham gia BHXH tự nguyện (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2023). Những số liệu này phản ánh thách thức trong việc duy trì và mở rộng phạm vi bảo hiểm, đặc biệt khi niềm tin công chúng vào hệ thống đang chịu tác động tiêu cực từ tin giả.

Trước thực trạng này, việc phân tích tác động của tin giả đối với niềm tin công chúng vào BHXH là một yêu cầu cấp thiết, từ đó đề xuất các giải pháp kiểm soát tin giả trong bối cảnh chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam. Nghiên cứu này không chỉ góp phần làm rõ cơ chế ảnh hưởng của tin giả mà còn đề xuất các chiến lược truyền thông và chính sách nhằm bảo vệ tính minh bạch, ổn định của hệ thống BHXH trong thời gian dài hạn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp định tính để phân tích cơ chế lan truyền tin giả về BHXH trên MXH và đánh giá ảnh hưởng đến niềm tin của công chúng. Quá trình nghiên cứu được thực hiện theo 4 bước chính:

- *Xác định phạm vi nghiên cứu*: Phân tích các tin giả về BHXH được lan truyền trên MXH tại Việt Nam trong giai đoạn 2023-2024 nhằm đảm bảo dữ liệu cập nhật, phản ánh xu hướng thông tin hiện tại

- *Thu thập dữ liệu*: Từ các bài viết, video, bình luận trên MXH bằng cách tìm kiếm các từ khóa như “giả mạo cơ quan BHXH”, “lừa đảo về BHXH”, “rút BHXH một lần”.

- *Phân tích nội dung định tính*: Áp dụng mã hóa chủ đề (Thematic Analysis) để xác định xu hướng tin giả và phân loại theo:

Chủ đề: Tài chính, quyền lợi người tham gia, chính sách BHXH.

Mức độ ảnh hưởng: Gây hoang mang, kích động phản ứng tiêu cực, thúc đẩy hành vi rút BHXH một lần.

Tần suất và tác động: Đánh giá mức độ lan truyền qua phản hồi của người dùng.

- *Xác thực và đối chiếu dữ liệu*: So sánh dữ liệu thu thập và các nghiên cứu trước đó để kiểm chứng độ chính xác và đánh giá tác động của tin giả đến niềm tin công chúng.

Phương pháp tiếp cận này giúp làm rõ cơ chế lan truyền tin giả và cung cấp cơ sở thực tiễn để đề xuất chiến lược truyền thông phản ứng nhanh, góp phần kiểm soát tin giả và bảo vệ tính minh bạch của hệ thống BHXH tại Việt Nam.

3. Một số lý luận cơ bản về ảnh hưởng của tin giả (Fake News) trên mạng xã hội đến niềm tin của công chúng về chính sách bảo hiểm xã hội

3.1. Khái niệm và nội hàm cơ bản

Tin giả và tác động đối với nhận thức công chúng: Tin giả được định nghĩa là thông tin sai lệch có chủ đích, được tạo ra nhằm đánh lừa công chúng bằng cách mô phỏng hình thức và ngữ điệu của tin tức chính thống (Hunt Allcott, Matthew Gentzkow, 2017). Loại thông tin này làm méo mó nhận thức, gây tâm lý hoài nghi và tác động tiêu cực đến quá trình thực thi chính sách công. Trong lĩnh vực BHXH, tin giả thường xoay quanh các vấn đề như quản lý tài chính quỹ, quyền lợi của người tham gia và tính bền vững của hệ thống. Những thông tin sai lệch này làm gia tăng tâm lý bất an và suy giảm niềm tin của công chúng đối với các cơ quan quản lý.

Niềm tin công chúng và các yếu tố tác động: Niềm tin công chúng được hiểu là mức độ tin cậy mà xã hội dành cho một tổ chức, chính sách hoặc cá nhân (Fancis Fukuyama, 1995). Theo mô hình Vòng xoáy Lòng tin, niềm tin không phải là một trạng thái cố định mà có thể bị xói mòn hoặc củng cố tùy thuộc vào mức độ minh bạch của tổ chức và khả năng tương tác giữa công chúng với cơ quan thực thi chính sách (Russell Hardin, 2002). Trong lĩnh vực BHXH, sự lan truyền của tin giả làm suy giảm lòng tin vào hệ thống, từ đó ảnh hưởng đến quyết

định tham gia và mức độ tuân thủ chính sách của người lao động.

Vì vậy, việc hiểu rõ bản chất của tin giả và cơ chế tác động của nó đối với niềm tin công chúng là nền tảng quan trọng để xây dựng các giải pháp kiểm soát thông tin sai lệch, đồng thời củng cố uy tín và sự vững chắc của hệ thống bảo hiểm xã hội.

3.2. Khung phân tích ảnh hưởng của tin giả (Fake News) trên mạng xã hội đến niềm tin của công chúng về chính sách bảo hiểm xã hội

- *Cơ chế lan truyền của tin giả trên MXH*: Sự lan truyền nhanh chóng của tin giả trên MXH được thúc đẩy bởi các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), thuật toán đề xuất nội dung và hành vi chia sẻ của người dùng. Nghiên cứu của Soroush Vosoughi, Deb Roy và Sinan Aral (2018) cho thấy, tin giả có tốc độ phát tán nhanh hơn gấp 6 lần so với tin thật trên Twitter. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ tính giật gân của nội dung, khả năng kích thích phản ứng cảm xúc mạnh mẽ và mức độ thu hút sự chú ý cao hơn so với các thông tin chính xác (Soroush Vosoughi, Deb Roy, Sinan Aral 2018).

Thuật toán đề xuất nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc xác định thông tin mà người dùng tiếp cận, từ đó ảnh hưởng đến tốc độ và phạm vi lan truyền của tin giả. Nghiên cứu của Eytan Bakshy, Solomon Messing và Lada A. Adamic (2015) cho thấy, thuật toán trên Facebook có xu hướng ưu tiên các bài viết có mức độ tương tác cao, đặc biệt là những nội dung mang tính tranh cãi hoặc khơi gợi cảm xúc. Điều này khiến tin giả có khả năng tiếp cận người dùng rộng rãi hơn so với các tin tức chính thống.

Hệ thống đề xuất nội dung dựa trên học máy có thể vô tình khuếch đại tin giả thông qua hiệu ứng “buồng dội âm” (echo chamber), trong đó người dùng liên tục tiếp xúc với các thông tin củng cố quan điểm cá nhân, thay vì tiếp cận những nguồn tin khách quan (Xinyi Zhou, Reza Zafarani, Kai Shu, Huan Liu, 2020). Đồng thời, nghiên cứu của Gordon Pennycook, Adam Bear, Evan T. Collins và David G. Rand (2018) chỉ ra rằng, người dùng mạng xã hội có xu hướng tin tưởng và chia sẻ rộng rãi các nội dung phổ biến mà không kiểm chứng độ xác thực, góp phần thúc đẩy sự lan truyền của tin giả.

Những cơ chế này có tác động trực tiếp đến nhận thức và niềm tin của công chúng đối với các vấn đề xã hội quan trọng, bao gồm chính sách bảo hiểm xã hội, khi thông tin sai lệch có thể làm gia tăng tâm lý hoài nghi và ảnh hưởng đến hành vi của người lao động.

- Tin giả ảnh hưởng đến công chúng trên ba khía cạnh chính: nhận thức, cảm xúc và hành vi:

+ *Tác động đến nhận thức*: Tin giả làm sai lệch nhận thức của công chúng về tính minh bạch và hiệu quả của hệ thống BHXH. Khi thông tin không chính xác được lan truyền rộng rãi, niềm tin vào các cơ quan thực thi chính sách có thể bị suy giảm, dẫn đến sự hiểu lầm về cách thức vận hành và mục tiêu của hệ thống.

+ *Tác động đến cảm xúc*: Tin giả thường khai thác các cảm xúc tiêu cực như sợ hãi, lo lắng và nghi ngờ, từ đó làm gia tăng tâm lý hoài nghi trong xã hội. Những phản ứng cảm xúc mạnh mẽ này không chỉ ảnh hưởng đến niềm tin cá nhân mà còn tạo ra sự mất lòng tin ở cấp độ cộng đồng. Nghiên cứu của Gordon Pennycook, Adam Bear, Evan T. Collins và David G. Rand (2018) cho thấy, tin giả có khả năng kích thích cảm xúc mạnh hơn so với tin tức chính thống, từ đó làm suy giảm mức độ tin cậy vào các tổ chức chính thức.

+ *Tác động đến hành vi*: Sự biến đổi trong nhận thức và cảm xúc có thể dẫn đến thay đổi trong hành vi của công chúng theo hướng tiêu cực. Những cá nhân tiếp xúc với tin giả có xu hướng từ chối tham gia BHXH, thậm chí góp phần vào sự lan truyền của thông tin sai lệch bằng cách chia sẻ mà không kiểm chứng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến việc thực thi chính sách mà còn làm suy giảm hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội.

- *Lý thuyết nền tảng*: Việc phân tích ảnh hưởng của tin giả trên MXH đến niềm tin của công chúng về chính sách BHXH dựa trên hai lý thuyết quan trọng: Lý thuyết Bất hòa Nhận thức (Cognitive Dissonance Theory) và Mô hình Vòng xoáy Lòng tin (Trust Spiral Model).

+ *Lý thuyết Bất hòa nhận thức* cho rằng, khi một cá nhân tiếp nhận thông tin mâu thuẫn với niềm tin sẵn có, họ sẽ trải qua trạng thái căng thẳng tâm lý (bất hòa nhận thức) và có xu hướng điều chỉnh niềm tin hoặc hành vi để giảm bớt căng thẳng này (Festinger, 1957). Trong bối cảnh tin giả về BHXH trên MXH, những cá nhân đã có định kiến tiêu cực về hệ thống BHXH dễ dàng tiếp nhận và tin vào tin giả hơn, vì thông tin sai lệch này phù hợp với quan điểm ban đầu của họ. Nghiên cứu của Dennis Chong và James N. Druckman (2007) cho thấy, khi công chúng tiếp nhận các thông tin xung đột, họ có xu hướng bám vào những thông tin củng cố quan điểm ban đầu, đồng thời tìm kiếm các nội dung hỗ trợ niềm tin đó thay vì xem xét những bằng chứng đối lập. Điều này lý giải vì sao tin giả về BHXH có thể tiếp tục lan truyền và làm suy giảm niềm tin của công chúng ngay cả khi các cơ quan chức năng cung cấp thông tin chính thống để phản bác.

+ *Mô hình Vòng xoáy lòng tin* đề xuất rằng lòng tin vào một tổ chức hoặc hệ thống không phải là một trạng thái tĩnh mà có thể bị suy giảm hoặc củng cố theo thời gian thông qua chuỗi tương tác và phản hồi từ môi trường (Russell Hardin, 2002). Khi niềm tin vào hệ thống BHXH bị xói mòn do tin giả, công chúng có xu hướng nghi ngờ, giảm mức độ tham gia, từ đó làm suy yếu hiệu quả của chính sách. Cụ thể, khi tin giả lan truyền rộng rãi, niềm tin vào BHXH giảm sút, dẫn đến việc ít người tham gia đóng góp vào hệ thống. Điều này có thể tạo ra áp lực tài chính lên quỹ BHXH, ảnh hưởng đến tính bền vững của hệ thống. Hệ quả là sự nghi ngờ của công chúng tiếp tục gia tăng, tạo thành một vòng xoáy suy giảm lòng tin, trong đó sự mất lòng tin không chỉ lan rộng mà còn tự khuếch đại theo thời gian. Nếu không có các biện pháp can thiệp mạnh mẽ, niềm tin này có thể tiếp tục suy giảm theo cấp số nhân.

Sự kết hợp giữa Lý thuyết Bất hòa nhận thức và Mô hình Vòng xoáy lòng tin giúp giải thích cơ chế tác động của tin giả đến niềm tin công chúng vào chính sách BHXH, đồng thời cung cấp cơ sở để xây dựng các chiến lược truyền thông nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực: *Lý thuyết Bất hòa nhận thức* cho thấy, cá nhân có xu hướng tiếp nhận và tin vào tin giả nếu nó phù hợp với niềm tin sẵn có của họ. Khi đã tin vào thông tin sai lệch, họ sẽ tìm kiếm và chia sẻ các nội dung củng cố quan điểm này, đồng thời bác bỏ các nguồn tin chính thống. *Mô hình Vòng xoáy lòng tin* mô tả quá trình suy giảm niềm tin khi tin giả tiếp tục lan truyền, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng hơn. Những hành động này không chỉ tác động đến cá nhân mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến tính bền vững của hệ thống BHXH.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Vai trò của chính sách bảo hiểm xã hội trong hệ thống an sinh xã hội

BHXH là một trụ cột quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội của mọi quốc gia, đóng vai trò bảo vệ và đảm bảo quyền lợi kinh tế cho người lao động và gia đình họ trước những rủi ro như ốm đau, thất nghiệp, hoặc khi bước vào tuổi nghỉ hưu. Chính sách BHXH không chỉ là công cụ bảo vệ quyền lợi cá nhân mà còn góp phần giảm thiểu bất bình đẳng xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Tại Việt Nam, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 đã thiết lập một khung pháp lý vững chắc, tạo cơ sở cho sự chia sẻ rủi ro giữa các nhóm xã hội và bảo đảm sự hỗ trợ từ Nhà nước (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2020). Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế và xã hội đang biến đổi nhanh chóng, việc duy trì và phát triển hệ

thống BHXH đòi hỏi sự linh hoạt và thích ứng trước các thách thức mới.

Mặc dù hệ thống BHXH đã được thiết kế với nhiều ưu điểm, nhưng vẫn tồn tại một số thách thức lớn ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi và mức độ tin cậy của công chúng. Một trong những vấn đề đáng quan tâm nhất là tỷ lệ tham gia BHXH còn thấp, đặc biệt trong nhóm lao động phi chính thức. Theo số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2024), tính đến năm 2023, cả nước có khoảng 18,26 triệu người tham gia BHXH, chiếm 39,25% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện chỉ đạt 3,92%. Con số này cho thấy mức độ bao phủ của hệ thống BHXH vẫn còn hạn chế, đặc biệt khi phần lớn lực lượng lao động phi chính thức chưa tham gia vào mạng lưới bảo hiểm, đặt ra thách thức lớn đối với tính bền vững tài chính của hệ thống. Bên cạnh đó, già hóa dân số đang tạo ra áp lực ngày càng lớn đối với hệ thống BHXH. Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới, với những tác động sâu rộng đến an sinh xã hội. Theo báo Dân trí (2024), Việt Nam dự kiến sẽ chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số vào năm 2049, khi tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chiếm 25% và tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên vượt 20% tổng dân số. Sự gia tăng nhanh chóng của nhóm người cao tuổi đồng nghĩa với việc số lượng người nhận lương hưu sẽ tăng đáng kể, trong khi lực lượng lao động đóng góp vào quỹ BHXH có nguy cơ suy giảm. Điều này có thể dẫn đến mất cân bằng giữa thu và chi, đe dọa đến tính bền vững tài chính của hệ thống BHXH trong dài hạn.

Trong bối cảnh chính sách BHXH phải đối mặt với những thách thức trên, MXH đã trở thành một kênh truyền tải thông tin quan trọng, nhưng cũng đồng thời là môi trường lan truyền tin giả, gây ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức và lòng tin của công chúng đối với hệ thống BHXH. Khi niềm tin bị xói mòn, NLD có xu hướng lựa chọn các giải pháp ngắn hạn thay vì đầu tư vào bảo hiểm dài hạn, làm giảm hiệu quả của chính sách BHXH. Trước thực trạng này, các cơ quan quản lý BHXH cần triển khai các chiến lược truyền thông đa nền tảng để cung cấp thông tin chính xác và kịp thời đến người dân. Hiệu quả của chiến lược truyền thông trong việc nâng cao tỷ lệ tham gia BHXH đã được chứng

minh qua các nghiên cứu quốc tế. Một nghiên cứu tại Hàn Quốc cho thấy, chiến dịch truyền thông hiệu quả có thể tăng tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện lên 20% chỉ trong vòng hai năm (Hayan Park, 2020). Điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của truyền thông trong việc cải thiện nhận thức và niềm tin của công chúng đối với chính sách BHXH.

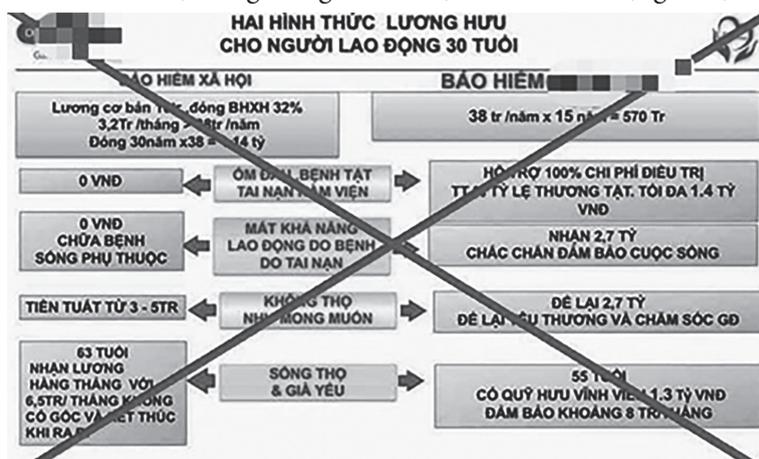
4.2. Tác động của tin giả về chính sách bảo hiểm xã hội đến công chúng qua ba khía cạnh: nhận thức, cảm xúc và hành vi

4.2.1. Tác động đến nhận thức

Tin giả liên quan đến chính sách BHXH trên MXH gây nhiều loạn thông tin, làm suy giảm sự hiểu biết chính xác của công chúng về hệ thống an sinh xã hội. Các nội dung sai lệch thường được trình bày dưới dạng lập luận có vẻ chặt chẽ, nhưng thực chất bóp méo hoặc diễn giải sai các khái niệm quan trọng liên quan đến BHXH. Khi được lan truyền rộng rãi, những thông tin này có thể làm gia tăng tâm lý hoài nghi của NLD về tính bền vững của quỹ BHXH, từ đó tác động tiêu cực đến hành vi tham gia BHXH của họ. Một trong những nội dung tin giả phổ biến trên MXH là khuyến khích NLD rút BHXH một lần, với lập luận rằng quỹ BHXH không đảm bảo quyền lợi dài hạn. Quan điểm sai lệch này có thể dẫn đến hệ quả nghiêm trọng, khiến NLD mất đi nhiều quyền lợi quan trọng như: Chế độ hưu trí, đảm bảo thu nhập ổn định khi về già; Bảo hiểm y tế suốt đời, giúp giảm thiểu gánh nặng chi phí khám chữa bệnh... Thực tế, tham gia BHXH không chỉ mang lại lợi ích trong quá trình lao động mà còn đảm bảo sự ổn định kinh tế khi nghỉ hưu hoặc gặp rủi ro. Tuy nhiên, tin giả về BHXH có thể khiến NLD đưa ra quyết định không có lợi về mặt dài hạn, như lựa chọn rút BHXH một lần thay vì tiếp tục tham gia để đảm bảo quyền lợi hưu trí trọn đời.

Bên cạnh đó, một trong những hệ quả đáng lo ngại của tin giả là sự nhầm lẫn giữa BHXH và bảo hiểm thương mại. Nhiều nội dung sai lệch cố tình đánh đồng hai loại hình bảo hiểm này, gây hiểu lầm rằng BHXH là một mô hình kinh doanh vì lợi nhuận, thay vì một chính sách an sinh xã hội phi lợi nhuận do Nhà nước bảo hộ. Quan niệm sai lệch này có thể làm suy giảm lòng tin của NLD vào hệ thống BHXH, dẫn đến sự e ngại hoặc từ chối tham gia bảo hiểm.

Hình 1. Một bảng thông tin sai được chia sẻ trên mạng xã hội



Nguồn: N. Minh. 2020

Trước thực trạng trên, BHXH Việt Nam đã triển khai nhiều biện pháp nhằm điều chỉnh nhận thức của công chúng và cung cấp thông tin chính xác về chính sách BHXH. Các chiến lược truyền thông được thực hiện theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau:

- Chủ động công bố dữ liệu tài chính, thông tin về quyền lợi và chính sách trên các kênh chính thống, bao gồm: Website và fanpage chính thức của BHXH Việt Nam; Các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, đài truyền hình; Ứng dụng công nghệ số để phổ biến thông tin một cách trực quan và dễ tiếp cận...

- Kiểm soát và ngăn chặn tin giả trên MXH: BHXH Việt Nam phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để rà soát và gỡ bỏ các bài viết, video sai lệch trên các nền tảng như Facebook, YouTube và TikTok, nhằm hạn chế tác động tiêu cực của tin giả đối với nhận thức

công chúng. Đồng thời, cơ quan này cũng đẩy mạnh việc xây dựng các nội dung truyền thông đa dạng, bao gồm video ngắn, đồ họa thông tin (infographic), bài viết dễ hiểu để giúp NLD tiếp cận thông tin chính thống một cách thuận lợi nhất

4.2.2. Tác động đến cảm xúc

Theo nghiên cứu của Antino Kim và Alan R. Dennis (2019), tin giả có khả năng kích thích các phản ứng cảm xúc tiêu cực, làm gia tăng tâm lý hoài nghi và suy giảm lòng tin vào các chính sách công. Tương tự, nghiên cứu của Gordon Pennycook và cộng sự (2019) chỉ ra rằng, tin giả được thiết kế để khai thác các cảm xúc mạnh, đặc biệt là sự lo lắng và bất an, khiến công chúng không chỉ dễ dàng tiếp nhận mà còn có xu hướng lan truyền rộng rãi hơn (Gordon Pennycook, Adam Bear, Evan T. Collins, David G. Rand, 2018).

Hình 2. Một Fanpage giả mạo cơ quan bảo hiểm xã hội trên MXH Facebook



Nguồn: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2023

MXH đã trở thành nền tảng chủ chốt cho việc lan truyền các thông tin sai lệch về BHXH. Năm 2023, BHXH Việt Nam tiếp tục ghi nhận nhiều phản ánh từ người dân về các hành vi lừa đảo của một số fanpage Facebook giả mạo cơ quan BHXH. Các đối tượng này đã lợi dụng MXH để thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản, đặc biệt trong quá trình hỗ trợ thực hiện các thủ tục liên quan đến BHXH và bảo hiểm y tế (BHYT). Trong bối cảnh chính sách BHXH và BHYT ngày càng khẳng định giá trị nhân văn và tính ưu việt, nhận thức của người dân và NLĐ về sự cần thiết, ý nghĩa và lợi ích thiết thực của hệ thống BHXH đã được nâng cao đáng kể. Tuy nhiên, chính sự gia tăng niềm tin và tỷ lệ tham gia tích cực vào hệ thống BHXH đã trở thành mục tiêu bị các đối tượng lừa đảo khai thác. Nhiều trường hợp giả danh nhân viên của cơ quan BHXH Việt Nam để lừa gạt, chiếm đoạt tài sản, đồng thời làm ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của cơ quan quản lý.

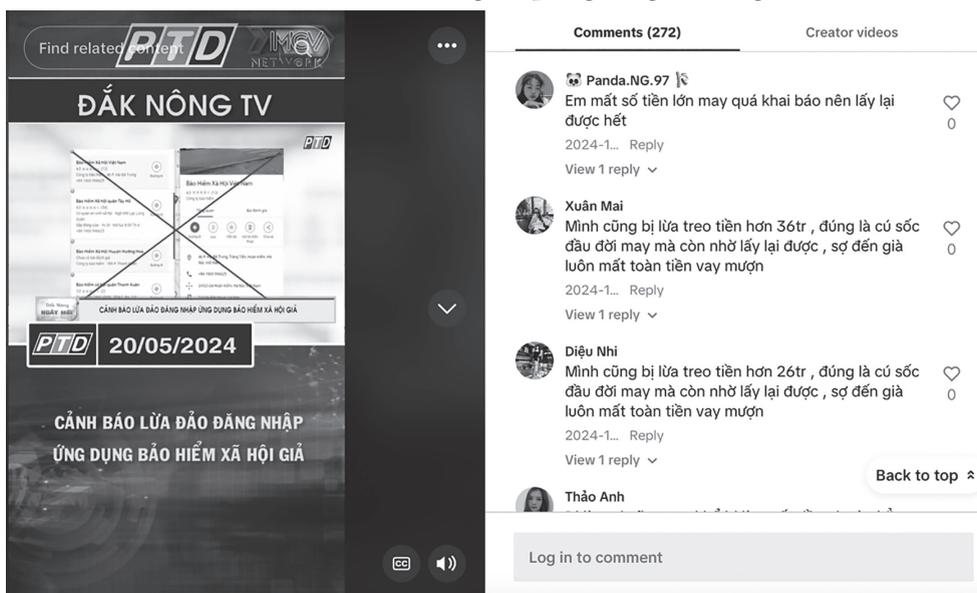
Nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của tin giả đối với nhận thức và cảm xúc của công chúng, BHXH Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan báo chí để đưa ra cảnh báo kịp thời về các hình thức lừa đảo liên quan đến BHXH. Những thông tin chính thống được truyền tải thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng giúp người dân nhận diện các hành vi gian lận và chủ động phòng tránh. Ngoài ra, BHXH Việt Nam đã thiết lập đường dây nóng và chatbot hỗ trợ trực tuyến, cho phép người dân nhanh chóng xác minh thông tin, kịp thời phát hiện và phản ánh các trường hợp lừa đảo, qua

đó giảm thiểu tác động của tin giả đối với niềm tin của công chúng. Những giải pháp này góp phần tăng cường hiệu quả quản lý thông tin, giúp nâng cao nhận thức của người dân, từ đó hạn chế sự lan truyền của các tin đồn sai lệch và bảo vệ sự minh bạch của hệ thống BHXH (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2024).

4.2.3. Tác động đến hành vi

Tác động đáng kể nhất của tin giả là ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi của người dùng, khiến họ có xu hướng chia sẻ thông tin ngay lập tức mà không kiểm tra tính xác thực. Đồng thời, các thuật toán MXH ưu tiên hiển thị các nội dung thu hút sự chú ý, bất kể mức độ chính xác của chúng (Soroush Vosoughi, Deb Roy, Sinan Aral, 2018). Các nội dung tin giả thường được xây dựng với mục đích tạo sự chú ý bằng cách sử dụng tiêu đề giật gân, từ ngữ cảm xúc mạnh và hình ảnh minh họa gây sốc. Cụ thể, từ khóa như “quỹ BHXH phá sản”, “mức đóng BHXH không minh bạch” và “quyền lợi BHXH bị hạn chế” xuất hiện thường xuyên trong các bài viết và video có lượng tương tác cao. Hệ quả của hiện tượng này là sự suy giảm đáng kể niềm tin của công chúng. Sự lan truyền của tin giả khiến người dân hoài nghi về tính minh bạch và hiệu quả của hệ thống BHXH, từ đó ảnh hưởng đến quyết định tham gia và tuân thủ chính sách. Đồng thời, sự phổ biến của các thông tin sai lệch này đặt ra thách thức lớn đối với các cơ quan chức năng khi họ phải liên tục theo dõi, phản hồi và xử lý tin giả trong thời gian ngắn nhằm bảo vệ uy tín và hiệu suất hoạt động của hệ thống BHXH.

Hình 3. Các bình luận nổi bật của công chúng trên MXH TikTok xoay quanh nội dung “Cảnh báo lừa đảo đăng nhập ứng dụng BHXH giả”



Nguồn: Truyền hình Đắc Nông, 2024

Các phản ứng từ công chúng MXH đã làm nổi bật phương thức lừa đảo tinh vi liên quan đến BHXH qua nền tảng Zalo. Cụ thể, các đối tượng mạo danh cán bộ BHXH tại các địa phương liên hệ với người dân qua điện thoại và yêu cầu cập nhật thông tin căn cước công dân (CCCD). Người dân được hướng dẫn truy cập một liên kết có đuôi “.govvn.com” trên thiết bị di động, liên kết này được thiết kế để hiển thị giao diện giả mạo tương tự ứng dụng chính thức “VSSID - Bảo hiểm xã hội số” của BHXH Việt Nam. Sau khi tạo lòng tin ban đầu, các đối tượng tiếp tục yêu cầu nạn nhân kết bạn qua Zalo và thực hiện nhập số điện thoại cùng mật khẩu bất kỳ. Khi các bước này được xác nhận, toàn bộ thông tin đăng nhập sẽ bị đánh cắp, dẫn đến việc tài khoản ngân hàng của nạn nhân bị truy cập trái phép và toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt. Phương thức lừa đảo này không chỉ tinh vi mà còn nhắm vào sự thiếu cảnh giác và hiểu biết công nghệ của một bộ phận công chúng, gây ra hậu quả nghiêm trọng về kinh tế và niềm tin đối với hệ thống BHXH. Điều này gây khó khăn lớn cho việc thực thi và duy trì các chính sách an sinh xã hội. Sự mất niềm tin kéo dài có thể dẫn đến hậu quả lâu dài, bao gồm giảm tỷ lệ tham gia BHXH và gia tăng áp lực tài chính đối với hệ thống bảo hiểm, từ đó ảnh hưởng đến an ninh kinh tế và xã hội.

Trong bối cảnh gia tăng các hành vi lan truyền thông tin sai lệch liên quan đến BHXH, các cơ quan chức năng Việt Nam đã chủ động triển khai các biện pháp nhằm kiểm soát và xử lý tình trạng này một cách hiệu quả. Cụ thể, BHXH Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để tiến hành điều tra, xác minh và xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi phát tán tin giả, đồng thời áp dụng các chế tài xử phạt nghiêm khắc nhằm nâng cao tính răn đe và phòng ngừa vi phạm. (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2022).

4.3. Thách thức và cơ hội trong việc đối phó với tin giả về chính sách bảo BHXH ở Việt Nam hiện nay

- *Thách thức từ sự phức tạp của công nghệ hiện đại và sự thiếu hụt các cơ chế giám sát hiệu quả:* Sự phát triển không ngừng của công nghệ đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất và lan truyền tin giả ngày càng tinh vi. Các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như Deepfake hoặc các thuật toán học máy hiện nay có khả năng tạo ra các nội dung giả mạo có độ chân thực cao, từ văn bản, hình ảnh đến video. Điều này khiến việc phân biệt giữa thông tin thật và giả trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Tại Việt Nam, tình trạng thiếu cơ chế giám sát và phản ứng nhanh đối với tin giả là một thách thức lớn. Thêm vào đó, sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng MXH

như Facebook và TikTok với lượng người dùng khổng lồ, đã tạo ra môi trường lý tưởng để tin giả lan rộng. Việc kiểm duyệt nội dung trên các nền tảng này thường gặp khó khăn do thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng và các công ty công nghệ. Hệ quả là tin giả không chỉ gây hoang mang cho công chúng mà còn làm suy yếu niềm tin vào các chính sách công quan trọng như BHXH, từ đó ảnh hưởng đến tính bền vững của hệ thống an sinh xã hội.

- *Cơ hội ứng dụng công nghệ và xây dựng truyền thông minh bạch:* Bên cạnh những thách thức, các tiến bộ công nghệ cũng mở ra cơ hội lớn trong việc nhận diện và xử lý tin giả. Một trong những giải pháp tiềm năng là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phát hiện và kiểm chứng thông tin. Các hệ thống AI như Fact-checking AI hoặc Natural Language Processing (NLP) có thể tự động phân tích nội dung và xác minh độ chính xác của thông tin lan truyền. Ví dụ, các nền tảng như Facebook và Twitter đã bắt đầu tích hợp công nghệ AI để gắn nhãn cảnh báo đối với các bài đăng có dấu hiệu sai sự thật. Theo báo cáo của McKinsey (2022), việc sử dụng AI để kiểm chứng thông tin có thể giảm thiểu tới 35% lượng tin giả lan truyền trên các nền tảng trực tuyến. Ngoài ra, việc xây dựng một hệ sinh thái truyền thông minh bạch cũng đóng vai trò quan trọng. Điều này bao gồm việc cải thiện các chiến dịch truyền thông chính thống nhằm cung cấp thông tin chính xác, dễ hiểu và kịp thời về chính sách BHXH. Việc hợp tác giữa các cơ quan chức năng, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức xã hội là cần thiết để xây dựng cơ chế đối phó hiệu quả và lâu dài.

Việc đối phó với tin giả đòi hỏi sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại và các chiến lược quản lý thông tin hiệu quả. Tuy nhiên, nếu không có sự phối hợp toàn diện, nguy cơ gia tăng mất niềm tin của công chúng sẽ tiếp tục kéo dài, gây tổn hại không chỉ cho hệ thống BHXH mà còn cho toàn bộ cấu trúc an sinh xã hội. Đồng thời, việc tận dụng các cơ hội từ công nghệ AI và minh bạch hóa thông tin có thể giúp giảm thiểu những tác động tiêu cực, từ đó xây dựng lại lòng tin của công chúng và thúc đẩy tính bền vững của chính sách BHXH.

5. Một số giải pháp đối phó với tin giả về chính sách bảo hiểm xã hội

Để giảm thiểu tác động của tin giả, nghiên cứu đề xuất các giải pháp sau:

- *Một là, xây dựng chiến lược truyền thông phản ứng nhanh để đối phó với tin giả:* Một trong những giải pháp thiết yếu để giảm thiểu tác động của tin giả về chính sách BHXH là xây dựng chiến lược truyền thông phản

ứng nhanh, trong đó nhấn mạnh vai trò của đội ngũ kiểm chứng thông tin và ứng dụng công nghệ hiện đại.

Việc xây dựng đội ngũ kiểm chứng thông tin chuyên nghiệp (Fact-checking team) đóng vai trò then chốt trong nỗ lực giảm thiểu tác động của tin giả lên niềm tin công chúng. Những đội ngũ này không chỉ thực hiện việc xác minh mà còn có trách nhiệm nhanh chóng phản bác các thông tin sai lệch một cách hiệu quả. Theo Wardle và Derakhshan (2017), các tổ chức sở hữu đội ngũ kiểm chứng độc lập có thể giảm tới 40% tác động tiêu cực của tin giả đối với công chúng (Claire Wardle, PhD Hossein Derakhshan, 2017). Tại Việt Nam, cần xây dựng các nhóm chuyên trách thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc các cơ quan BHXH, với nhiệm vụ theo dõi, kiểm chứng và đưa ra các phản hồi trong thời gian ngắn nhằm bảo vệ tính minh bạch của chính sách BHXH. Phản hồi từ các nhóm chuyên trách cần đạt được hai mục tiêu chính: tính kịp thời và tính chính xác. Tính kịp thời đảm bảo rằng tin giả được phát hiện và xử lý nhanh chóng trước khi lan truyền rộng rãi, trong khi tính chính xác giúp củng cố lòng tin của công chúng và duy trì sự minh bạch của chính sách BHXH. Để đạt được điều này, các nhóm chuyên trách tại Việt Nam phải xây dựng một quy trình phản hồi hiệu quả với các đặc điểm sau:

+ Sử dụng các công cụ giám sát MXH theo thời gian thực để phát hiện sớm các nội dung sai lệch liên quan đến chính sách BHXH.

+ Đội ngũ kiểm chứng cần đối chiếu thông tin với các cơ sở dữ liệu chính thống từ cơ quan BHXH, qua đó đảm bảo rằng mọi phản hồi đều dựa trên các thông tin chính xác, có cơ sở pháp lý rõ ràng.

+ Khi phát hiện tin giả, phản hồi cần được công bố rộng rãi qua các kênh truyền thông chính thống, chẳng hạn như trang thông tin chính thức của cơ quan BHXH trên MXH hoặc website. Việc này không chỉ ngăn chặn sự lan truyền của tin giả mà còn giúp định hướng lại nhận thức của công chúng.

+ Phản hồi cần đi kèm với các chiến lược truyền thông tích cực, như trả lời câu hỏi của người dân hoặc tổ chức các buổi đối thoại trực tuyến để tăng cường niềm tin và sự tương tác.

Như vậy, phản hồi từ các nhóm chuyên trách không chỉ dừng lại ở việc xác minh và bác bỏ thông tin sai lệch, mà còn phải được mở rộng đến việc thiết lập các kênh thông tin minh bạch, tương tác chặt chẽ với công chúng để củng cố lòng tin dài hạn vào hệ thống chính sách BHXH

Bên cạnh yếu tố con người, công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (Machine Learning) đang ngày càng chứng tỏ hiệu quả trong việc phát hiện và kiểm soát tin giả. Theo báo cáo của McKinsey (2022), các công cụ AI có thể xử lý và phân tích hàng triệu bài viết, bình luận trên MXH, qua đó phát hiện các dấu hiệu sai lệch. Việc tích hợp các hệ thống này với các nền tảng lớn như Facebook và TikTok không chỉ giúp gắn nhãn các bài đăng chứa thông tin sai lệch mà còn giảm đáng kể tốc độ lan truyền của tin giả. Đặc biệt, trong bối cảnh thông tin liên quan đến chính sách BHXH thường xuyên bị bóp méo, sự kết hợp giữa đội ngũ kiểm chứng chuyên nghiệp và công nghệ AI sẽ mang lại hiệu quả vượt trội trong việc bảo vệ niềm tin công chúng và tính ổn định của hệ thống an sinh xã hội.

- *Tăng cường giáo dục công chúng để đối phó với tin giả:* Một trong những nguyên nhân chính khiến tin giả dễ dàng lan truyền trên MXH là do sự thiếu hiểu biết của công chúng về cách phân biệt thông tin chính xác và tin giả. Để giải quyết vấn đề này, cần triển khai các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng truyền thông của công chúng. Trước tiên, các chương trình giáo dục truyền thông cần được tổ chức để giúp người dân hiểu rõ về nguy cơ của tin giả và cách phân biệt thông tin chính xác. Những chương trình này có thể được lồng ghép vào các hoạt động cộng đồng hoặc thực hiện qua các chiến dịch truyền thông đại chúng.

Bên cạnh đó, hệ thống BHXH cần phát triển các ứng dụng hoặc công cụ trực tuyến cho phép người dân dễ dàng kiểm chứng thông tin. Một ví dụ thành công là ứng dụng Hoaxy tại Mỹ, giúp theo dõi và kiểm chứng tin giả trên MXH (Chengcheng Shao, Giovanni Luca Ciampaglia, Onur Varol, Alessandro Flammini, Filippo Mencz, 2017). Việc triển khai một ứng dụng tương tự tại Việt Nam, tích hợp với dữ liệu từ các cơ quan BHXH sẽ giúp tăng cường khả năng tự kiểm chứng của công chúng.

- *Hợp tác đa bên:* Các nền tảng MXH như Facebook, YouTube, và TikTok cần có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với các cơ quan nhà nước để kiểm soát và gỡ bỏ tin giả. Việc áp dụng các công cụ kiểm duyệt nội dung tự động và phản hồi nhanh khi nhận được báo cáo từ người dùng là cần thiết để hạn chế tác động của tin giả.

Sự phối hợp đa bên là một yếu tố quan trọng để xây dựng một môi trường thông tin minh bạch. Các cơ quan nhà nước, như Bộ Thông tin và Truyền thông, cần phối hợp với các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp công nghệ để triển khai các chiến dịch truyền thông rộng rãi. Ví dụ, chương trình First Draft tại Anh đã thành công

trong việc xây dựng liên minh giữa các cơ quan truyền thông và Chính phủ để kiểm chứng và chống lại tin giả (Claire Wardle, PhD Hossein Derakhshan, 2017).

- *Chính sách bảo vệ hệ thống BHXH*: Sự phát tán tin giả không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống BHXH mà còn vi phạm các nguyên tắc đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng đối với niềm tin của công chúng. Mặc dù Việt Nam đã có các quy định pháp lý để xử phạt hành vi phát tán tin giả nhưng việc thực thi vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trong môi trường MXH phức tạp và khó kiểm soát. Để nâng cao hiệu quả quản lý, cần ban hành và sửa đổi các quy định pháp luật nghiêm ngặt hơn, bao gồm việc tăng mức phạt đối với các tổ chức và cá nhân cố tình lan truyền tin giả. Đồng thời, hệ thống BHXH cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức công nghệ thông tin và cơ quan thực thi pháp luật

để xác minh, xử lý các nguồn phát tán tin giả một cách nhanh chóng và hiệu quả. Tại Singapore, Đạo luật Bảo vệ khỏi sự sai lệch và thao túng trực tuyến (POFMA) đã được áp dụng thành công trong việc ngăn chặn và xử phạt các cá nhân và tổ chức phát tán tin giả, góp phần giảm 35% các nội dung không đúng sự thật trên MXH (Singapore Government, 2021). Những biện pháp này không chỉ giúp giảm thiểu tác động của tin giả mà còn củng cố sự minh bạch và uy tín của hệ thống BHXH trong mắt công chúng.

Những giải pháp trên không chỉ nhằm mục đích bảo vệ sự minh bạch và uy tín của hệ thống BHXH mà còn giúp xây dựng một môi trường thông tin lành mạnh trên MXH. Thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ tăng cường niềm tin của công chúng, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống BHXH trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Antino Kim, Alan R. Dennis. (2019). Says Who? How News Presentation Format Influences Perceived Believability and the Engagement Level of Fake News in Social Media. *Journal of Trust Research*, 9(2), 1-20.
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2020). Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về BHXH, BHYT hướng tới bao phủ toàn dân và bảo đảm an sinh bền vững. *Bảo hiểm xã hội Việt Nam*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=14364&IsTA=False>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2022). BHXH Việt Nam và Bộ Công an phối hợp hiệu quả trong xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT. *Bảo hiểm xã hội Việt Nam*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=19480&IsTA=False>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2023a). Cảnh báo: Mạo danh cơ quan BHXH trên Facebook, lừa đảo cả trăm triệu đồng. *Bảo hiểm xã hội Việt Nam*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/gioithieu/Pages/gioi-thieu-chung.aspx?CateID=0&ItemID=20194>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2023b). Cảnh báo: Hình thức lừa đảo giả mạo cơ quan BHXH. *Bảo hiểm xã hội Việt Nam*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-he-thong-bao-hiem-xa-hoi.aspx?itemID=22957&CateID=52>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2023c). 10 kết quả nổi bật của ngành BHXH Việt Nam năm 2023. *Bảo hiểm xã hội Việt Nam*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/linh-vuc-bao-hiem-xa-hoi.aspx?CateID=0&ItemID=22330>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2024b). Cảnh giác với các thủ đoạn lừa đảo về BHXH, BHYT. *Bảo hiểm xã hội Việt Nam*, <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-he-thong-bao-hiem-xa-hoi.aspx?itemID=22957&CateID=52>
- Chengcheng Shao, Giovanni Luca Ciampaglia, Onur Varol, Alessandro Flammini, Filippo Mencz. (2017). The spread of fake news by social bots. *Nature Communications*, 9(1), 1-14.
- Claire Wardle, PhD Hossein Derakhshan. (2017). Information Disorder: Toward an Interdisciplinary Framework for Research and Policy Making. *Journal of Communication*, 67(2), 233-255.
- Dennis Chong, James N. Druckman. (2007). Framing Public Opinion in Competitive Democracies. *American Political Science Review*, 101(4), 637-655.
- Eytan Bakshy, Solomon Messing, & Lada A. Adamic. (2015). Exposure to Ideologically Diverse News and Opinion on Facebook. *Science*, 348(6239), 1130-1132.
- Festinger, L. (1957). *A Theory of Cognitive Dissonance*. Stanford University Press.
- Francis Fukuyama. (1995). *Trust: The Social Virtues and the Creation of Prosperity*. Free Press.
- Gordon Pennycook, Adam Bear, Evan T. Collins, David G. Rand. (2018). The Implied Truth Effect: Attaching Warnings to a Subset of Fake News Stories Increases Perceived Accuracy of Stories Without Warnings. *Management Science*, 66(11), 4944-4957.
- Hiên, H. (2024). Số người tham gia bảo hiểm xã hội giảm, do đâu?. *Báo Hà Nội Mới*.
- Hayan Park, Muhammad Firdaus Samijadi. (2020). Social Security Communication Strategies in South Korea. *Journal of Public Administration*, 58(4), 233-256.

- Hunt Allcott, Matthew Gentzkow. (2017). Social Media and Fake News in the 2016 Election. *Journal of Economic Perspectives*, 31(2), 211-236.
- International Labour Organization. (2020). *Social protection for older persons: Policy trends and statistics 2020-2022*. International Labour Organization.
- McKinsey & Company. (2022). *The Role of AI in Combating Fake News*. McKinsey & Company.
- Minh, N. (2020). Cân xữ lý nghiêm việc đưa thông tin sai lệch về chính sách BHXH, BHYT trên mạng xã hội. *Báo Lâm Đồng*, <https://baolamdong.vn/phapluat/202008/can-xu-ly-nghiem-viec-dua-thong-tin-sai-lech-ve-chinh-sach-bhxh-bhyt-tren-mang-xa-hoi-3018471/>
- Nga, N.T.V. (2023). Góc nhìn: Giải pháp nào cho việc hạn chế rút bảo hiểm xã hội một lần?. *Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam*, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=83420>
- Nhiên, A. (2024). Cân có chính sách toàn diện thích ứng với già hóa dân số. *Báo Dân trí*.
- Redhita Putri Wijayanti, Putu Wuri Handayani, Fatimah Azzahro. (2021). *Intention to seek health information on social media in Indonesia*. *Asian Social Science*, 17(3), 45-58.
- Russell Hardin. (2002). *Trust and Trustworthiness*. Russell Sage Foundation.
- Singapore Government. (2021). *Protection from Online Falsehoods and Manipulation Act (POFMA)*. Singapore Government.
- Soroush Vosoughi, Deb Roy, Sinan Aral. (2018). The Spread of True and False News Online. *Science*, 359(6380), 1146-1151.
- Truyền hình Đắk Nông. (2024). *Cảnh báo lừa đảo đăng nhập ứng dụng bảo hiểm xã hội giả*, <https://vt.tiktok.com/ZSMjmWMds/>
- We Are Social. (2022). *Digital 2022: Vietnam*, <https://datareportal.com/reports/digital-2022-vietnam>
- Xinyi Zhou, Reza Zafarani, Kai Shu, Huan Liu. (2020). *Fake News: Fundamental Theories, Detection Strategies, and Challenges*. *ACM Computing Surveys*, 53(4), 1-36.